

Bản án số: 90/2023/HS-ST
Ngày 28-12-2023.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN ĐỊNH, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Xuân Hoàng.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Minh Chiêu

2. Ông Trịnh Ngọc Thanh

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Văn Thắng - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Định, Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Trịnh Thị Phượng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 12 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 90/2023/TLST-HS ngày 17 tháng 11 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 90/2023/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 12 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **TNM** - Sinh ngày 07/8/1991, tại xã M, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa.

Nơi cư trú: Khu phố 2, Thị trấn N, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: Kinh doanh; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông TXT (*Đã chết*), con bà LTO, sinh năm 1960; Bị cáo là con duy nhất trong gia đình; Có vợ LTHV, sinh năm 1992, có 02 con, sinh năm 2017 và 2022.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam, bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 03/10/2023 đến nay.

Người làm chứng: Chị Lê Thị Hạnh, sinh năm 1993

Địa chỉ: Khu phố Hàm Hạ, Thị trấn Rừng Thông, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

Chị Lê Thị Hồng Vân, sinh năm 1992

Địa chỉ: Khu phố 2, Thị trấn N, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

Chị Nguyễn Thị Huyền, sinh năm 1983

Địa chỉ 83 phố Tân Sơn, phường An Hưng, Tp Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Chị Nguyễn Thị Thương, sinh năm 1984

Địa chỉ: Thôn Khang, xã Hoằng Đạo, huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Tại phiên toà có mặt bị cáo, vắng mặt tất cả những người làm chứng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 31/12/2021, TNM là giám đốc Công ty trách nhiệm hữu hạn đầu tư, xây dựng và thương mại TM (sau đây gọi tắt là công ty TM), đã có hành vi mua trái phép 02 hóa đơn giá trị gia tăng ký hiệu HD/20E số: 0000332 và 0000334 của công ty TNHH VT-TV-XD Hùng Dũng, có địa chỉ tại thôn Phúc Đoàn, xã Đông Nam, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa (người đại diện theo pháp luật là Nguyễn Thị Huyền, sinh năm 1983, ở số nhà 83 phố Tân Sơn, phường An Hưng, thành phố Thanh Hóa), với mục đích hợp thức hóa nguồn gốc hàng hóa đã mua không có hóa đơn, chứng từ kèm theo và kê khai khấu trừ thuế giá trị gia tăng đầu vào.

Tổng giá trị hàng hóa trên hóa đơn trước thuế là 1.322.976.000 đồng, thuế giá trị gia tăng là 132.297.600 đồng. (Bút lục: 35; 36; 133 – 136; 110 – 112)

TNM đã sử dụng 02 hóa đơn trên để đưa vào kê khai hóa đơn chứng từ hàng hóa, dịch vụ mua vào quý IV/2021, nhằm mục đích kê khai khấu trừ thuế giá trị gia tăng đầu vào, làm giảm số thuế giá trị gia tăng phải nộp và làm tăng số tiền thuế được khấu trừ của công ty TM.

Ngày 31/01/2022, công ty TM đã nộp tờ khai thuế giá trị gia tăng cho kỳ tính thuế quý IV/2021 cho Tổng cục Thuế. Hồ sơ khai thuế điện tử mà công ty TM nộp đã được Công thông tin điện tử của Tổng cục Thuế tiếp nhận vào lúc 17 giờ 03 phút 02 giây ngày 31/01/2022. Ngày 07/02/2022, Tổng cục Thuế đã có thông báo số 797/3819/2022/TB-TĐT chấp nhận việc nộp hồ sơ khai thuế điện tử của công ty TM cho kỳ tính thuế quý IV/2021.

Sau khi vụ việc bị phát hiện, ngày 29/3/2023 TNM kê khai bổ sung thuế giá trị gia tăng lần 1, ngày 04/4/2023 kê khai bổ sung thuế giá trị gia tăng lần 2, để kê khai khấu trừ thuế vào quý IV/2021 của công ty TM. Ngày 07/4/2023, đã nộp số thuế bổ sung 132.197.600 đồng là khoản tiền thuế giá trị gia tăng phải nộp bổ sung do công ty kê khai loại trừ hai hóa đơn trên. (Bút lục: 26 – 33; 92 – 108; 163; 165 – 170; 172 – 191; 192- 196; 198 – 199; 212 - 217).

Tại Bản kết luận giám định ngày 14/7/2023 của Cục Thuế tỉnh Thanh Hóa kết luận:

Về thuế giá trị gia tăng: Trong kỳ tính thuế quý IV/2021, công ty TM đã sử dụng 02 hóa đơn mua trái phép để kê khai khấu trừ thuế giá trị gia tăng đầu vào là hành vi trốn thuế. Mặc dù cho đến ngày Cơ quan điều tra cung cấp hồ sơ cho các giám định viên tư pháp (23/6/2023) chưa được cơ quan có thẩm quyền thanh tra, kiểm tra tại trụ sở doanh nghiệp, công ty đã khai bổ sung hồ sơ khai thuế và đã tự giác giao nộp đủ số tiền thuế phải nộp vào Ngân sách Nhà nước nhưng lại sau khi cơ quan có thẩm quyền phát hiện. Cụ thể: thời điểm kê khai bổ sung hồ sơ khai thuế quý 4/2021 lần 01 là ngày 29/3/2023, lần 2 là ngày 04/4/2023 và thời điểm nộp đủ tiền thuế phát sinh vào Ngân sách Nhà nước là ngày 07/4/2023, ngày công ty đã được Cơ quan điều tra xác định là có hành vi mua bán trái phép 02 hóa đơn giá trị gia tăng không hợp pháp, để kê khai khấu trừ thuế giá trị gia tăng đầu vào (12/11/2022). (Điều 47 Luật quản lý thuế số 38)

Như vậy, TNM đã có hành vi trốn thuế giá trị gia tăng theo quy định tại khoản 4 Điều 143 Luật quản lý thuế số 38/2019/QH14 với số tiền trốn thuế cụ thể là 132.297.600 đồng.

Ngoài hành vi trốn thuế giá trị gia tăng bị truy tố, quá trình điều tra không có đủ căn cứ để xác định TNM có hành vi trốn các loại thuế liên quan khác.

Hành vi của Nguyễn Thị Huyền đã bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thanh Hóa khởi tố về tội “Mua bán trái phép hóa đơn giá trị gia tăng”.

Thời điểm năm 2021, TNM thuê chị Lê Thị Hạnh sinh năm 1993 ở khu phố Hàm Hạ, thị trấn Rừng Thông, huyện Đông Sơn làm kế toán thuế (làm online tại nhà). Khi nhận được 02 hóa đơn số 0000332, 0000334 do TNM cung cấp, chị Hạnh lên hệ thống tra cứu hóa đơn của Cơ quan thuế kiểm tra xác định công ty TNHH VT-TV-XD Hùng Dũng đang còn hoạt động, hóa đơn đang được thông báo phát hành nên đã hạch toán và làm báo cáo thuế quý 4/2021 và báo cáo tài chính năm cho Minh. Chị Hạnh không biết hai hóa đơn nêu trên là hóa đơn bất hợp pháp. Hành vi của chị Lê Thị Hạnh không đồng phạm với TNM.

Tại bản cáo trạng số 91/CT-VKSÝĐ ngày 15/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Định đã truy tố bị cáo TNM về “*Tội trốn thuế*”, theo điểm d khoản 1 Điều 200 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Định giữ nguyên quyết định truy tố. Áp dụng điểm d khoản 1 Điều 200, điểm b, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 35 của Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo TNM từ 100.000.000 đồng đến 120.000.000 đồng.

- Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng: Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo TNM đã thừa nhận: Ngày 31/12/2021, bị cáo TNM là giám đốc của công ty TNHH đầu tư xây dựng và thương mại TM đã có hành vi mua 02 hóa đơn ký hiệu HD/20E số 0000332, 0000334 nhưng không có hàng hóa kèm theo, để hợp thức hóa nguồn gốc hàng hóa mua vào không có hóa đơn của Công ty TNHH VT-TV-XD Hùng Dũng. Rồi sử dụng 02 hóa đơn không hợp pháp này để kê khai khấu trừ thuế giá trị gia tăng vào quý IV/2021, làm giảm số thuế giá trị gia tăng phải nộp và làm tăng số tiền thuế được khấu trừ, với tổng số tiền trốn thuế là 132.297.600 đồng (*Một trăm ba mươi hai triệu hai trăm chín bảy nghìn sáu trăm đồng*).

Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng, vật chứng thu giữ và kết quả giám định cũng như các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo TNM đã phạm “*Tội trốn thuế*” theo khoản 1 Điều 200 Bộ luật hình sự.

[3] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đã tự nguyện khắc phục nộp lại ngân sách Nhà nước số tiền trốn thuế, nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Xét tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, nhân thân của người phạm tội và hình phạt:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước về quản lý việc thu thuế, nộp ngân sách cho Nhà nước, dẫn đến thất thu ngân sách, gây thiệt hại về tiền thuế cho Nhà nước đến mức phải xử lý bằng pháp luật hình sự.

Tuy nhiên, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xét tính chất, mức độ của hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo, chỉ cần áp dụng hình phạt bằng tiền như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa, cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo TNM không bị áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền.

[6] Về án phí: Bị cáo TNM phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 200, điểm b, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 35 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Tuyên bố bị cáo TNM phạm “*Tội trốn thuế*”.
2. Xử phạt bị cáo TNM 100.000.000 đồng (*Một trăm triệu đồng*).
3. Về án phí: Buộc bị cáo TNM phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm nộp Ngân sách nhà nước.
4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Yên Định;
- Công an huyện Yên Định;
- Bị cáo;
- Chi cục THADS Yên Định;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Xuân Hoàng